TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2024/HS-PT
Ngày 25-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thu

Các Thẩm phán: Ông Bùi Duy Thạch

Ông Đặng Minh Hạnh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 70/2024/TLPT-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2024/QĐXXPT-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 95/2024/HSPT-QĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Hoàng Văn S, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2024/HS-ST ngày 05/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Hoàng Văn S, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1989, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S1 (đã chết) và bà Lương Thị P; bị cáo có vợ là Đoàn Thị N và có 01 con, sinh năm 2023; nhân thân, tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/10/2023; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Vũ Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Đỗ Chí H, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 18-6-2023 bị cáo Hoàng Văn S và anh rể là Đỗ Chí H đến nhà anh Đỗ Văn H1 ở cùng thôn K, xã L, huyện V, thành phố Hải Phòng để ăn cơm. Tại nhà anh H1 có bị cáo S, anh H, anh H1 và anh Vũ Văn T, anh Vũ Thanh T1 (là anh trai T) ở cùng thôn N, xã L, V, thành phố Hải Phòng; ngoài ra còn có các anh Bùi Văn Đ, anh Nguyễn Văn H2, chị Đỗ Thị T2 và anh Đỗ Đức T3 cùng ăn cơm với nhau. Trong khi ngồi ăn cơm, bị cáo S nghe thấy có người trong mâm nói "Đánh bài đi" (không xác định được ai nói), thì bị cáo S nói "đánh xóc đĩa cho nhanh tiền". Anh T1 thấy bị cáo S nói vậy thì có nói "uống rượu thì uống không thì đi sang bên kia", hai bên nói lại với nhau vài câu, rồi anh T1 dùng tay tát vào mặt bị cáo S 01 cái; bị cáo S cũng dùng tay tát 01 cái vào mặt anh T1. Thấy bị cáo S tát anh trai mình, anh T lao tới dùng tay tát 01 cái vào mặt bị cáo S, mọi người can ngăn thì anh T lao tới đạp 01 cái vào đầu bị cáo S làm bị cáo S ngã ra nền nhà, anh T tiếp tục lao tới đấm 2, 3 cái vào đầu bị cáo S. Sau đó mọi người can ngăn không cho đánh nhau. Bị cáo S đứng dậy đi về thì lúc này anh T nói với bị cáo S "Thích thì tý quay lại đây đánh nhau tiếp, thằng này bố láo", bị cáo S không nói gì và đi về nhà anh H cách đó khoảng 10m. Khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, do bức xúc vì bị anh T1 và anh T đánh một cách vô cớ, mọi người đã can ngăn, trước khi ra về thì anh T có lời lẽ thách thức, nên bị cáo S đi xuống dưới bếp nhà anh H lấy 02 con dao (01 con dao dài 30cm, cán bằng nhựa dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu, dài 18cm, phần lưỡi rộng nhất là 7,5cm đầu lưỡi dao bằng; 01 con dao dài 30cm, cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu dài 20 cm phần lưỡi rộng nhất 8cm, đầu dao nhọn), mỗi tay cầm 01 con dao đi từ nhà anh H sang nhà anh H1. Bị cáo S đi vào cửa nhà anh H1 thì thấy mọi người đang ngồi giữa nhà ăn cơm, lúc này bị cáo S nhìn thấy anh T đang ngồi quay lưng với cửa chính, mặt quay vào trong nhà, bị cáo S chạy lại gần mỗi tay cầm 01 con dao giơ lên chém về phía người anh T; anh T quay người dùng tay giơ lên đỡ thì bị chém 01 nhát vào cổ tay phải và 01 nhát vào cẳng tay phải, anh T ngã đổ ra phía sau; bị cáo S tiếp tục chém về phía anh T thì anh H, anh H1 tiến tới can ngăn. Bị cáo S lùi lại ra cửa giáp đường, anh T3 từ trong nhà ra giật 01 con dao từ tay trái của bị cáo S rồi ném con dao vào góc nhà anh H1 (góc nhà bên trái theo hướng từ đường vào trong nhà). Bị cáo S chạy ra đường được khoảng 6-7 mét thì dừng lại. Lúc này chị Hoàng Thị S2 (là chị gái bị cáo S) đi đến chỗ bị cáo S hỏi chuyện và giật 01 con dao từ tay phải của bị cáo S; cùng lúc này anh H1 đi đến lấy con dao trên tay chị S2 và ném đi, còn bị cáo S chạy về nhà anh H. Ngay sau đó bị cáo S lên Công an xã L, huyện V trình diện và khai nhận sự việc.

Do anh Vũ Văn T từ chối đi giám định, nên tại bản Kết luận giám định số 598/2023/KLTgTHS-TTPYHP ngày 25-8-2023 của Trung tâm P1 xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Vũ Văn T qua hồ sơ là 35% (Ba mươi lăm phần trăm), trong đó: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương cẳng tay phải gây nên là 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương cổ tay phải gây nên là 02%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do đứt thần kinh trụ phải được khâu nối gây nên là 23%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do đứt động mạnh trụ phải gây nên là 05%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do gãy đầu dưới xương trụ phải gây nên là 08%.

Đứt toàn bộ gân gấp sâu các ngón, gân gấp dài ngón cái, gân gấp nông các ngón, gân cơ cánh tay quay, gân tay dài, gân cơ gấp cổ tay trụ, đứt gân cơ duỗi các ngón, cơ dạng dài ngón cái tay phải không xác định được có gây cứng khớp hay không nên không đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể qua hồ sơ.

Kết luận khác: Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp theo hướng gần như vuông góc với bề mặt da nơi tổn thương gây nên.

Ngay sau khi tiếp nhận việc trình diện của bị cáo S, Công an xã L đã đến hiện trường là nhà anh H1, thu giữ tại nắp cống trước cửa ra vào nhà anh H1 01 con dao lưỡi bằng kim loại sáng màu, bản rộng 7,5cm, đầu dao bằng, cán bằng nhựa, dài 30cm (cán dao dài 12cm, lưỡi dao dài 18cm) niêm phong ký hiệu M1. Thu giữ tại góc nhà bên trái nhà anh H1 theo hướng từ ngoài đường vào trong nhà 01 con dao dài 30cm, cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu dài 20 cm, phần lưỡi rộng nhất 8cm, đầu dao nhọn, niêm phong ký hiệu M2.

Tại bản Kết luận giám định số 5536/KL-KTHS ngày 22-8-2023 của V Bộ C kết luận: Trên con dao ký hiệu M1 gửi giám định không có máu người; trên con dao ký hiệu M2 gửi giám định có máu của anh Vũ Văn T.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã kiểm tra, thu giữ 01 đoạn video do camera nhà anh H1 ghi lại toàn bộ diễn biến sự việc và tiến hành trưng cầu giám định.Tại bản kết luận giám định số 545/KL-KTHS ngày 06-10-2023 đối với giám định dữ liệu điện tử của Phòng K Công an thành phố H kết luận: 01 (Một) Tập tin video có phần mở rộng "MP4" dung lượng 0,99 GB được lưu trong 01 USB nhãn hiệu HOCO 16GB đã qua sử dụng (Ký hiệu A) không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh tại thời điểm 22 giờ 01 phút 00 giây đến 22 giờ 03 phút 30 giây và thời điểm 22 giờ 20 phút 00 giây đến 22 giờ 22 phút ngày 18-6-2023 (theo thời gian hiển thị trên tập tin video); trích xuất 11 hình ảnh nghi liên quan đến vụ việc được lập thành bản ảnh kèm theo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hoàng Văn S và bị hại anh Vũ Văn T đã tự thỏa thuận bồi thường, bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo S đã khai nhận hành vi của mình như trên.

Tại Bản án sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 05/4/2024 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Hoàng Văn S 04 (bốn) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Hình sự cần tịch thu tiêu hủy 02 con dao bằng kim loại là vật chứng của vụ án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Hoàng Văn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo ngoài xã hội.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo S cung cấp được các tài liệu, chứng cứ sau: Đơn trình bày có xác nhận của trưởng thôn, Chi đoàn thanh niên, UBND xã L về hoàn cảnh của bị cáo: Vợ bị cáo hiện đã bỏ nhà đi; bị cáo có con nhỏ hơn 01 tuổi (giấy khai sinh ngày 06/3/2023); mẹ bị cáo ốm liệt giường; bố bị cáo đã chết (giấy chứng tử); anh chị bị cáo đều lập gia đình ở xa. Bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, nuôi mẹ ốm và con nhỏ. Ngoài ra, bị cáo S còn nộp Huân chương kháng chiến hạng Ba của ông Lương Văn T4 và Huân chương kháng chiến hạng Nhì của ông Lương Văn T5. Bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương về việc có nhiều thành tích được khen tặng trong công tác phòng chống dịch bệnh covid. Xác nhận của công an xã L về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định; từ trước cho đến lần phạm tội này bị cáo chưa có hành vi vi phạm pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo S thành khẩn khai báo như nội dung của bản án sơ thẩm; bị cáo ăn năn hối cải về hành vi của mình và tha thiết xin được giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo ngoài xã hội vì hoàn cảnh của bị cáo mẹ ốm nặng, con còn nhỏ, vợ bị cáo đã bỏ nhà đi. Nếu bị cáo phải đi thi hành án thì không có ai chăm sóc con và mẹ bị cáo

Kiểm sát viên trình bày ý kiến về việc giải quyết kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn S đã đúng thủ tục, trong thời hạn luật định, đúng với quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tài liệu mới: Đơn trình

bày có xác nhận của trưởng thôn, Chi đoàn thanh niên, UBND xã L về hoàn cảnh của bị cáo: Vợ bị cáo hiện đã bỏ nhà đi; bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ mới hơn 01 tuổi (con bị cáo sinh ngày 06/3/2023); mẹ bị cáo ốm liệt giường; bố bị cáo đã chết; anh chị bị cáo đều lập gia đình ở xa. Bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, nuôi mẹ ốm và con nhỏ. Ông ngoại bị cáo là Lương Văn T5 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng N1 và ông họ là Lương Văn T4 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương về việc có nhiều thành tích được khen tặng trong công tác phòng chống dịch bệnh covid. Xác nhận của công an xã L về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cần ghi nhận theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo, nhân thân bị cáo cũng như điều kiện, hoàn cảnh phạm tội; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 và 04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị hại cũng có lỗi; bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong bồi thường với bị hại; bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, có khả năng tự cải tạo và việc bị cáo cải tạo ngoài xã hội không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự, sửa Bản án sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 05/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, giảm một phần hình phạt cho bị cáo S, xử phạt bị cáo 36 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn S đã đúng thủ tục, trong thời hạn luật định, đúng với quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện đúng như lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung của bản án sơ thẩm. Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 18-6-2023, tại nhà anh Đỗ Văn H1, ở thôn K, xã L, huyện V, thành phố Hải Phòng. Xuất phát từ mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày, bị cáo Hoàng Văn S do bị anh Vũ Thanh T1 và anh Vũ Văn T đánh (tát vào mặt, đạp vào đầu bị cáo) và anh T còn có những lời nói thách thức nên bị cáo

Hoàng Văn S đã cầm 02 con dao chém vào tay anh Vũ Văn T, làm anh T bị thương tích gây tổn hại 35% sức khỏe. Bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại nên hành vi của bị cáo Hoàng Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo S sau khi phạm tội đã tự ra trình diện tại Công an xã L; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, được bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị hại cũng có lỗi; bị cáo có bố đẻ là ông Hoàng Văn S1 được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba vì có thành tích xuất sắc trong chiến đấu ở chiến dịch biên giới phía bắc. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo đã cung cấp được các tài liệu chứng cứ mới thể hiện hoàn cảnh của bị cáo hiện rất khó khăn nếu phải đi chấp hành án: Vợ bị cáo đã bỏ nhà đi; bị cáo có con nhỏ hơn 01 tuổi (sinh ngày 06/3/2023); mẹ bị cáo ốm liệt giường; bố bị cáo đã chết; anh chị bị cáo đều lập gia đình ở xa. Bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, nuôi mẹ ốm và con nhỏ. Ông ngoại bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương về việc có nhiều thành tích được khen tặng trong công tác phòng chống dịch bệnh covid; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; thôn xóm, đoàn thanh niên có ý kiến đề nghị xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

[5] Về mức hình phạt: Xét thấy, bị cáo Hoàng Văn S có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và 04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị hại cũng có lỗi; bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong bồi thường với bị hại; bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; việc cho các bị cáo Hoàng Văn S được cải tạo ngoài xã hội cũng không gây nguy hại đến an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự, sửa Bản án sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 05/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, giảm hình phạt cho bị cáo S, xử phạt bị cáo 36 tháng tù và cho hưởng án treo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Hoàng Văn S không phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn S, sửa Bản án sơ hình sự thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 05/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng về hình phạt đối với bị cáo S.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S phạm tội "Cố ý gây thương tích"

- Xử phạt bị cáo: Hoàng Văn S 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hoàng Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 05/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- TAND huyện Vĩnh Bảo;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Thu